

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HN&GD-ST

Ngày: 25/01/2019.

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đình Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chân, bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/01/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 421/2018/TLST-HN&GD ngày 25/9/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST ngày 07/12/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐ-HPT ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1965 (*Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Trú tại: Tổ 6, khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP.

*** Bị đơn:** Ông Phạm Đại C - Sinh năm 1954 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Tổ 6, khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Tôi (H) và ông Phạm Đại C đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐX, huyện ĐP, tỉnh BP (*nay là UBND phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP*) vào ngày 09 tháng 11 năm 1985. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa tôi với ông C là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì giữa tôi và ông C phát sinh mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, ông C không tu chí làm ăn mà hay nhậu nhẹt say xỉn rồi về chửi bới tôi, tôi đã cố gắng khuyên bảo ông C nhưng ông C không

thay đổi nên chúng tôi cãi nhau ngày càng nhiều hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông C đã bỏ nhà đi từ năm 1990 cho đến nay, từ đó tôi và ông C không còn liên lạc với nhau. Nay để ổn định cuộc sống và thuận tiện trong các thủ tục pháp lý tôi kính xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phạm Đại C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, tôi và ông Phạm Đại C có 01 người con chung tên Phạm Thị Thu H, sinh năm 1986. Nay cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi và có cuộc sống riêng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phạm Đại C vắng mặt nên không có lời trình bày:*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 9; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định đây là vụ án “Ly hôn” do bà Nguyễn Thị H đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là ông Phạm Đại C cư trú tại tổ 6, khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng do bà H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo thủ tục chung.

Bị đơn trong vụ án là ông Phạm Đại C vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông C và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt (ông C) trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông C vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên được xem như ông C đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đại C tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện ĐP, tỉnh BP (*nay là UBND phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP*) vào ngày 09 tháng 11 năm 1985. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà H và ông C là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Bà H và ông C chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, ông C không tu chí làm ăn mà hay nhậu nhẹt say xỉn rồi về chửi bới bà H, bà H đã cố gắng khuyên bảo ông C nhưng ông C không thay đổi nên bà H và ông C cãi nhau ngày càng nhiều hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông C đã bỏ nhà đi từ năm 1990 cho đến nay, từ đó bà H và ông C không còn liên lạc với nhau. Nay để ổn định cuộc sống và thuận tiện trong các thủ tục pháp lý bà H mong được ly hôn với ông Phạm Đại C.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông C mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt (ông C) trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật để triệu tập ông C đến Tòa án làm việc nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án cũng đã khuyên bảo bà H nhiều lần nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông C, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đại C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Đại C.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000617, Quyền số 0013 ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Đại C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND phường Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

CAO ĐÌNH THÀNH